TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 08-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 09 tháng 11 năm 2020 và ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Hùng A, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ch, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1982 (vợ ông Ch), (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đỗ Hùng A trình bày yêu cầu:***

Ngày 15/7/2015 vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh có hỏi vay của ông Đỗ Hùng A số tiền 130.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, trong vòng 01 tháng sẽ trả lại cho ông A. Khi vay thì ông Ch, bà Nh có thế chấp cho ông A giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00069 do Ủy ban nhân dân

huyện Trần Văn Thời cấp ngày 28/5/2012 đất tọa lạc tại ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng thế chấp ngày 15/7/2015. Sau khi vay đến năm 2016 ông Ch và bà Nh có trả tiền lãi cho ông A nhiều lần với số tiền là 11.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay không đóng lãi nữa, ông A nhiều lần yêu cầu nhưng ông Ch và bà Nh chỉ hứa hẹn mà không thanh toán.

Nay ông Anh yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà Nh thanh toán số tiền vốn vay là 130.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày 15/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 08//01/2021 là 128.310.000 đồng, đối trừ số tiền lãi đã đóng 11.000.000 đồng nên tiền lãi còn nợ là 117.310.000 đồng. Tổng vốn vay và lãi suất là 247.310.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

**** Đối với bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh:***

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Ch và bà Nh không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông A; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa nhưng ông Ch và bà Nh vẫn vắng mặt không tham gia.

**** Tại phiên tòa:***

- Ông Đỗ Hùng A vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản ông A không yêu cầu Tòa án xem xét, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà vợ chồng ông Ch, bà Nh vẫn không thanh toán nợ cho ông A thì ông A sẽ yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

- Ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Ông Đỗ Hùng A yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vay gốc và lãi suất còn nợ, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Ch, bà Nh cư trú tại ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đối với vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh vắng mặt phiên tòa xét xử sơ thẩm, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh là đúng quy định.

Đối với bà Nguyễn Kiều O (vợ ông A) có đơn xin từ chối tham gia tố tụng do bị bệnh đi lại khó khăn, bà O cũng thống nhất với yêu cầu của ông A nên Tòa án không đưa bà O vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] **Về nội dung vụ án:** Ngày 15/7/2015 vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh hỏi vay của ông Đỗ Hùng A số tiền 130.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Sau khi vay đến năm 2016 ông Ch và bà Nh có trả tiền lãi cho ông A nhiều lần với số tiền là 11.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay không đóng lãi nữa, ông A nhiều lần yêu cầu nhưng ông Ch và bà Nh chỉ hứa hẹn mà không thanh toán. Nay ông A yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà Nh thanh toán số tiền vốn vay là 130.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày 15/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 08/01/2021 là 128.310.000 đồng, đối trừ số tiền lãi đã đóng 11.000.000 đồng nên tiền lãi còn nợ là 117.310.000 đồng. Tổng vốn vay và lãi suất là 247.310.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Xét thấy, việc ông Đỗ Hùng A có cho vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh vay số tiền 130.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 15/7/2015, có nội dung vợ chồng ông Ch, bà Nh thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày. Khi vay lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng nhưng tại phiên tòa ông A yêu cầu tính lãi suất là 1,5%/tháng, yêu cầu tính mức lãi suất này của ông A là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, thời hạn tính lãi kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm và đối trừ số tiền lãi mà ông Ch và bà Nh đã đóng được 11.000.000 đồng, nếu dư thì đồng ý trừ vào tiền vốn vay. Đối với bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông Ch và bà Nh không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông A và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

- Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 15/7/2015: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Như vậy, có cơ sở xác định vợ chồng ông Ch, bà Nh có vay của ông A số tiền vốn gốc là 130.000.000 đồng và đóng lãi không đầy đủ cho ông A nên ông A khởi kiện là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Ch, bà Nh chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông Ch, bà Nh còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của ông A được chấp nhận toàn bộ nên ông Ch và bà Nh phải có trách nhiệm chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thi hành án (247.310.000đ x 5% = 12.365.500 đồng). Ông Ch và bà Nh phải nộp án phí với số tiền 12.365.500 đồng (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Ông A không phải chịu án phí, ông A có dự nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hùng A.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Đỗ Hùng A tổng số tiền tính đến ngày 08 tháng 01 năm 2021 là: 247.310.000 đồng. Trong đó: Nợ vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi suất là 117.310.000 đồng.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Ch, bà Nh chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông Ch, bà Nh còn phải chịu thêm khoản lãi

chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 15/7/2015: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Minh Ch và bà Lê Thị Nh có trách nhiệm nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 12.365.500 đồng (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Ông Đỗ Hùng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 16 tháng 01 năm 2020 ông A đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.948.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003142 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H.Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo